

Tăng tỷ trọng

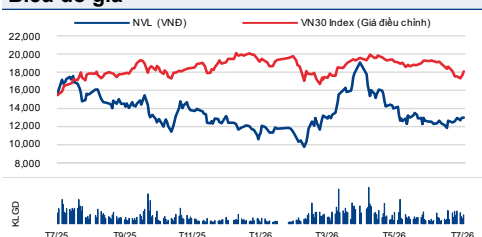
Giá mục tiêu: VNĐ16,744

Tiềm năng tăng/giảm: 28.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2026)	13,000
Mã Bloomberg	NVL VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,767-19,069
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	12,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	31,192
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,186
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,399
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,118
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,003
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.13%
Tỷ lệ freefloat	68.2%
Cổ đông lớn	NovaGroup (17.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	6,966	12,429	17,449
EBITDA đc (tỷ đồng)	4,511	3,270	4,845
LNTT (tỷ đồng)	3,027	3,206	4,597
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,722	2,162	3,099
FCF (tỷ đồng)	(6,169)	(687)	3,602
EPS ĐC (đồng)	717	901	1,291
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	18,896	19,806	21,107
T.trưởng EBITDA (%)	303	(27.5)	48.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	124	25.3	42.9
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	64.8	26.3	27.8
Tỷ suất LNTT (%)	43.5	25.8	26.3
Tỷ suất LNT ĐC (%)	25.0	17.6	17.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	184	175	167
ROAE (%)	4.19	4.70	6.36
ROACE (%)	2.45	2.08	3.11
EV/doanh thu (lần)	13.5	7.65	5.24
EV/EBITDA ĐC (lần)	20.9	29.1	18.9
P/E ĐC (lần)	18.1	14.4	10.1
P/B (lần)	0.69	0.66	0.62
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

NVL là nhà phát triển khu dân cư phân khúc trung cấp đến cao cấp uy tín tại TP.HCM. Công ty cũng mở rộng sang phát triển các thành phố vệ tinh & BDS nghỉ dưỡng

Chuyên viên phân tích

Đoàn Bảo Anh Tuấn

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
tuan.dba@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q2/2026: Lợi nhuận cốt lõi tích cực, được hỗ trợ nhờ các khoản không thường xuyên

- NVL ghi nhận lợi nhuận thuần Q2/2026 đạt 969 tỷ đồng (so với lỗ thuần 161 tỷ đồng trong Q2/2025) trên doanh thu thuần 1,5 nghìn tỷ đồng (giảm 21,6% so với cùng kỳ). Lợi nhuận vượt dự báo của HSC nhờ 909 tỷ đồng lãi thuần không thường xuyên từ thoái vốn dự án trong Q2/2026; nếu loại trừ các khoản này, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi đạt 59,9 tỷ đồng.
- Theo đó, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt 1.870 tỷ đồng (so với lỗ thuần 604 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025) trên doanh thu 5,1 nghìn tỷ đồng (tăng 37,6% so với cùng kỳ), bằng lần lượt 85,6% và 41% dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu cả năm 2026 của HSC. Trong khi đó, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi nửa đầu năm đạt 1,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,3% dự báo cả năm 2026 của HSC (2 nghìn tỷ đồng) – một kết quả khá tích cực.
- HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu. Giá cổ phiếu NVL đã giảm 32% trong 3 tháng qua trong bối cảnh thị trường điều chỉnh.

Sự kiện: Các khoản mục không thường xuyên thúc đẩy lợi nhuận thuần Q2/2026

NVL công bố KQKD Q2/2026 với **doanh thu thuần** đạt 1,5 nghìn tỷ đồng (giảm 21,6% so với cùng kỳ và 57,9% so với quý trước) và **lợi nhuận thuần** đạt 969 tỷ đồng (so với lỗ 161 tỷ đồng trong Q2/2025 và tăng 7,5% so với quý trước). Tính chung nửa đầu năm 2026, NVL ghi nhận **doanh thu thuần** 5,1 nghìn tỷ đồng (tăng 37,6% so với cùng kỳ; bằng 41% dự báo cả năm 2026 của HSC) và **lợi nhuận thuần** 1,9 nghìn tỷ đồng (so với lỗ 604 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025; bằng 85,6% dự báo cả năm 2026 của HSC).

Đáng chú ý, thu nhập HĐ tài chính trong Q2/2026 tăng mạnh 240,2% so với cùng kỳ đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, chủ yếu nhờ 1.039 tỷ đồng lợi nhuận từ thoái vốn công ty con. Khoản lợi nhuận này phần lớn đến từ việc hoàn tất chuyển nhượng 99,93% cổ phần tại Công ty TNHH Đầu tư BĐS Ngôi Nhà Mega (công ty này sở hữu Công ty TNHH Mega Tie và Công ty TNHH An Phát, hai doanh nghiệp liên quan đến phân khu Đảo Phước Hoàng 2 tại Aqua City). Giao dịch nằm trong quá trình tái cơ cấu danh mục đang được NVL triển khai. HSC đang chờ BLĐ làm rõ tỷ lệ lợi ích thực tế thuần của NVL tại dự án sau giao dịch.

Nếu loại trừ các khoản lãi này (909 tỷ đồng sau thuế), **lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi** Q2/2026 vẫn dương, đạt 59,9 tỷ đồng (Q2/2025: 134 tỷ đồng). Trong khi đó, lợi nhuận cốt lõi nửa đầu năm 2026 đạt 1.121 tỷ đồng (nửa đầu năm 2025: chỉ 3 tỷ đồng), bằng 55,3% dự báo cả năm 2026 của HSC ở mức 2.025 tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026, NVL

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	svck	6T25	6T26	svck
Doanh thu thuần	1,925	1,509	-21.6%	3,703	5,096	37.6%
Lợi nhuận gộp	703	392	-44.3%	1,349	2,281	69.1%
Lợi nhuận tài chính	(624)	1,169	-287.3%	(741)	1,125	-251.8%
Chi phí BH&QL	(506)	(369)	-27.1%	(901)	(743)	-17.5%
Lợi nhuận HĐ	(418)	1,220	-391.9%	(278)	2,696	1,069.8%
Thu nhập thuần khác	279	2	-99.3%	18	(126)	N/m
LNTT	(138)	1,222	-985.5%	(261)	2,571	1,085.1%
Lợi nhuận thuần	(161)	969	-701.9%	(604)	1,870	-409.6%
Lợi nhuận HĐ	(368)	909	-347.0%	(758)	749	-198.8%
Thu nhập thuần khác	134	60	-55.3%	3	1,121	44.7x

Nguồn: NVL, HSC

Cập nhật tiến độ dự án

Về hoạt động kinh doanh, tiến độ triển khai và bàn giao tại các dự án trọng điểm đều được đẩy nhanh, đây là tín hiệu tích cực. Cụ thể:

- **Victoria Village:** Chính thức bắt đầu bàn giao căn hộ từ cuối tháng 6/2026.
- **The Grand Manhattan:** Đang đẩy nhanh giai đoạn thi công cuối cùng và dự kiến bắt đầu bàn giao từ Q3/2026.
- **Aqua City (Đồng Nai):** Chính thức bắt đầu trao sổ hồng từ ngày 23/7 và dự kiến bàn giao 732 sổ hồng cho khách hàng tại các phân khu Sun Harbor 2 và Ever Green 1 trong thời gian tới.
- **NovaWorld Phan Thiết:** Đẩy nhanh thi công các tiện ích trọng điểm, bao gồm Novotel Phan Thiết, trung tâm chăm sóc sức khỏe rộng 5.400 m2 và các hạng mục hạ tầng thể thao lớn.
- **NovaWorld Hồ Tràm:** Các phân khu tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, bao gồm Happy Beach Villas và Habana Island.

Đáng chú ý, **khoản trả trước của người mua** tăng mạnh 20,6% từ đầu năm đạt 24.551 tỷ đồng vào cuối Q2/2026. HSC kỳ vọng việc tái khởi động thi công sẽ giúp NVL đạt các mốc thanh toán tiếp theo theo hợp đồng và nổi lại dòng tiền thu theo tiến độ, nhiều khả năng chủ yếu đến từ Aqua City và các dự án tại TP.HCM.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Giá cổ phiếu NVL đã giảm 32% trong 3 tháng qua trong bối cảnh thị trường điều chỉnh. NVL đang giao dịch với mức chiết khấu 57,6% so với ước tính RNAV, sâu hơn đáng kể so với bình quân 3 năm ở mức 29,1%. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	9,073	6,966	12,429	17,449	22,053
Lợi nhuận gộp	83.6	4,425	5,576	7,310	11,198
Chi phí BH&QL	(1,984)	(1,901)	(2,346)	(2,504)	(2,644)
Thu nhập khác	406	2,174	0	0	0
Chi phí khác	(2,285)	(1,209)	0	0	0
EBIT	(3,780)	3,490	3,230	4,805	8,554
Lãi vay thuần	(291)	(148)	(239)	(238)	(207)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(6.16)	22.2	22.2	22.2	22.2
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	1,521	(336)	193	7.06	307
LN TT	(2,556)	3,027	3,206	4,597	8,677
Chi phí thuế TNDN	(1,839)	(1,166)	(641)	(919)	(1,735)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(2,060)	(118)	(380)	(557)	(1,265)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	(6,455)	1,744	2,185	3,121	5,676
Lợi nhuận thuần ĐC	(6,449)	1,722	2,162	3,099	5,654
EBITDA ĐC	(2,220)	4,511	3,270	4,845	8,592
EPS (đồng)	(3,079)	727	910	1,301	2,366
EPS ĐC (đồng)	(3,076)	717	901	1,291	2,356
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,096	2,399	2,399	2,399	2,399
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,096	2,399	2,399	2,399	2,399
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,096	2,399	2,399	2,399	2,399

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	4,608	4,395	4,993	5,163	10,040
Đầu tư ngắn hạn	31.3	53.8	53.8	53.8	53.8
Phải thu khách hàng	54,813	46,998	42,764	44,862	46,939
Hàng tồn kho	146,607	153,324	161,005	168,850	181,467
Các tài sản ngắn hạn khác	1,771	2,081	1,959	1,848	1,748
Tổng tài sản ngắn hạn	207,831	206,852	210,774	220,777	240,248
TSCĐ hữu hình	1,876	1,839	1,826	1,812	1,801
TSCĐ vô hình	62.0	61.0	60.9	60.7	60.5
Bất động sản đầu tư	5,737	5,151	5,102	5,053	5,004
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,411	4,997	4,997	4,997	4,997
Tài sản dài hạn khác	20,861	31,007	25,852	21,520	21,151
Tổng tài sản dài hạn	29,947	43,056	37,838	33,442	33,013
Tổng cộng tài sản	237,778	249,908	248,612	254,219	273,261
Nợ ngắn hạn	36,978	31,718	31,718	37,962	46,908
Phải trả người bán	8,467	8,068	8,268	8,168	8,218
Nợ ngắn hạn khác	34,953	33,729	31,578	30,608	30,575
Tổng nợ ngắn hạn	107,222	95,997	91,806	101,849	119,345
Nợ dài hạn	24,588	35,673	37,179	27,481	20,343
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	14,632	15,847	15,847	17,432	19,175
Nợ dài hạn khác	44,045	43,498	42,322	42,322	42,322
Tổng nợ dài hạn	83,265	95,018	95,349	87,235	81,840
Tổng nợ phải trả	190,487	191,015	187,154	189,084	201,185
Vốn chủ sở hữu	37,834	45,339	47,524	50,644	56,320
Lợi ích cổ đông thiểu số	9,457	13,554	13,934	14,491	15,756
Tổng vốn chủ sở hữu	47,291	58,893	61,458	65,135	72,076
Tổng nợ phải trả và VCSH	237,778	249,908	248,612	254,219	273,261
BVPS (đ)	18,047	18,896	19,806	21,107	23,472
Nợ thuần*/(tiền mặt)	56,958	62,995	63,905	60,280	57,211

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	(3,780)	3,490	3,230	4,805	8,554
Khấu hao	(1,553)	(1,044)	(62.2)	(62.2)	(59.9)
Lãi vay thuần	(291)	(148)	(239)	(238)	(207)
Thuế TNDN đã nộp	(1,839)	(1,166)	(641)	(919)	(1,735)
Thay đổi vốn lưu động	(3,518)	(6,037)	(8,826)	(4,573)	(4,416)
Khác	1,904	(3,328)	327	131	422
LCT thuần từ HKKD	(5,971)	(6,145)	(6,087)	(731)	2,678
Đầu tư TS dài hạn	(5.67)	(23.8)	5,400	4,333	369
Góp vốn & đầu tư	(2,927)	(11,717)	0	0	0
Thanh lý	5,831	16,215	0	0	0
Khác	1,311	(4,207)	(222)	22.2	22.2
LCT thuần từ HĐĐT	4,210	266	5,178	4,355	391
Cổ tức trả cho CSH	(0.03)	(0.00)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	(0.41)	438	0	0	0
Tăng/giảm nợ	2,957	5,229	1,506	(3,454)	1,808
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,956	5,667	1,506	(3,454)	1,808
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,413	4,608	4,395	4,993	5,163
LCT thuần trong kỳ	1,195	(212)	597	170	4,877
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.00)	(0.00)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	4,608	4,395	4,993	5,163	10,040
Dòng tiền tự do	(5,977)	(6,169)	(687)	3,602	3,047

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	0.92	63.5	44.9	41.9	50.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(24.5)	64.8	26.3	27.8	39.0
Tỷ suất LNT (%)	(71.1)	25.0	17.6	17.9	25.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	(72.0)	38.5	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	90.7	(23.2)	78.4	40.4	26.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(246)	303	(27.5)	48.2	77.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(952)	127	25.6	43.3	82.5
Tăng trưởng EPS (%)	(1,166)	124	25.3	42.9	81.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(952)	123	25.6	43.3	82.5
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	(17.0)	4.19	4.70	6.36	10.6
ROACE (%)	(2.65)	2.45	2.08	3.11	5.59
Vòng quay tài sản (lần)	0.04	0.03	0.05	0.07	0.08
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.58	(1.76)	(1.88)	(0.15)	0.31
Số ngày tồn kho	5,952	22,028	8,575	6,078	6,102
Số ngày phải thu	2,226	6,752	2,278	1,615	1,578
Số ngày phải trả	344	1,159	440	294	276
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	201	184	175	167	160
Nợ/tài sản (%)	33.8	35.1	35.4	35.3	36.6
EBIT/lãi vay (lần)	(13.0)	23.5	13.5	20.2	41.4
Nợ/EBITDA (lần)	(36.1)	19.4	26.8	18.4	11.6
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.94	2.15	2.30	2.17	2.01
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	9.28	13.5	7.65	5.24	4.01
EV/EBITDA ĐC (lần)	(37.9)	20.9	29.1	18.9	10.3
P/E (lần)	N/a	17.9	14.3	10.00	5.50
P/E ĐC (lần)	N/a	18.1	14.4	10.1	5.52
P/B (lần)	0.72	0.69	0.66	0.62	0.55
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn